

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Sửa đổi nội dung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum”⁽¹⁾ (sau đây viết gọn là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết gọn là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền và sự cần thiết ban hành

1.1. Căn cứ quy định tại điểm c, khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND, Sở Giáo dục và Đào tạo nhận thấy⁽²⁾, mức thu và lộ trình thu quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND chưa đảm bảo mức tiền công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ tại các kỳ thi tuyển sinh các lớp đầu cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục - đào tạo; Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁾ Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 360/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 01 tháng 3 năm 2024.

⁽²⁾ Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi nội dung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum gửi kèm theo Công văn số 360/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽³⁾, việc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết: “*Sửa đổi nội dung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” là cần thiết và phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁴⁾.

1.2. Điểm c, khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định **mức thu** và **lộ trình thu** dịch vụ tuyển sinh các cấp học. Nói cách khác, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu và lộ trình thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học là chưa phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm được giao. Vì vậy, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh lý do, cơ sở pháp lý của việc sửa đổi, bổ sung quy định về mức thu và lộ trình thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học theo dự kiến tại Điều 1 dự thảo⁽⁵⁾.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, theo dự kiến tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu sửa đổi, bổ sung mức thu và lộ trình thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND. Mặc dù dự thảo Nghị quyết chỉ sửa đổi, bổ sung mức thu và lộ trình thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND nhưng tên gọi (*trích yếu*) của dự thảo Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết (*thể hiện qua tên của Điều 1 dự thảo Nghị quyết*) là sửa đổi nội dung **một số điều** của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND. Bên cạnh đó, với tên gọi (*trích yếu*) của dự thảo Nghị quyết, tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết chỉ “*sửa đổi...*” cũng chưa phù hợp với quy định tại Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Từ vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý lại tên gọi (*trích yếu*) và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết (*thể hiện qua tên của Điều 1*) đảm bảo chính xác, thống nhất, đúng quy định⁽⁶⁾.

2.2. Đối tượng áp dụng

⁽³⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁽⁴⁾ Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng tại Thông báo số 05/TB-TTHĐND ngày 20 tháng 02 năm 2024.

⁽⁵⁾ Liên quan đến thẩm quyền quy định mức thu và lộ trình thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, Sở Tư pháp đã nêu rõ quan điểm của cơ quan thẩm định khi tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết thông qua Quy định về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Báo cáo số 68/BC-STP ngày 26 tháng 3 năm 2021.

⁽⁶⁾ Theo quan điểm của cơ quan thẩm định, tên gọi (*trích yếu*) dự thảo Nghị quyết và tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết có thể được biên tập lại như sau: “*Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

Sở Tư pháp nhận thấy, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về thẩm quyền quy định **mức thu và lộ trình thu** dịch vụ tuyển sinh các cấp học của Hội đồng nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh với lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại khoản 1.2, Mục 1 của Báo cáo này.

3.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý lại tên gọi (*trích yếu*) và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết với các lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại khoản 2.1, Mục 2 của Báo cáo này.

3.3. Để phù hợp, thống nhất với Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày Điều 1 dự thảo Nghị quyết theo hướng sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2 Điều 1 như sau: ...”.

3.4. Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định: Giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là số tiền người sử dụng dịch vụ phải trả cho từng dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: học phí (theo các cấp học và trình độ đào tạo) và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (giá dịch vụ tuyển sinh; giá dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục; giá cấp phát các loại phôi văn bằng, chứng chỉ...). Như vậy, **giá dịch vụ tuyển sinh là giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo** và về bản chất **mức thu dịch vụ tuyển sinh là giá dịch vụ tuyển sinh**.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP) thì mức trần giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) từ năm học 2023-2024 được xác định **tối đa bằng mức học phí** quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP). Vì vậy, đối với mức thu dịch vụ tuyển sinh

các cấp học dự kiến tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của pháp luật về giá, quy định về mức trần giá dịch vụ giáo dục được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ); tình hình, điều kiện thực tế, khả năng ngân sách của địa phương để tính toán, gửi cơ quan tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh (Sở Tư pháp không thẩm định đối với mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý lại một số nội dung sau đây:

4.1. Việc đánh số thứ tự của dự thảo văn bản đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁷⁾.

4.2. Tại căn cứ ban hành văn bản thứ 5, đối với căn cứ ban hành văn bản là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo biên tập lại trích yếu của Tờ trình đảm bảo thống nhất với tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết.

4.3. Tại phần nơi nhận của văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định chính xác cơ quan, tổ chức nhận văn bản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản)⁽⁸⁾.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽⁹⁾; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, qua kiểm tra, theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết được Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thẩm định khi chưa hết thời gian đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể, qua tra cứu, cơ quan thẩm định nhận thấy, việc đăng tải được bắt đầu ngày 26 tháng 02 năm 2024; kết thúc ngày 26

⁽⁷⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh số thứ tự của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, tham gia ý kiến đối với dự thảo... **Dự thảo 3** là dự thảo được gửi đến cơ quan thẩm định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

⁽⁸⁾ Ví dụ: **Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính** mà không phải là **Bộ Tài chính**.

⁽⁹⁾ Công văn số 314/SGĐĐT-QLCL&GDCN ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

tháng 3 năm 2024. Việc chưa hết thời hạn đăng tải đề lấy ý kiến nhưng dự thảo Nghị quyết đã được gửi đề nghị thẩm định là chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP⁽¹⁰⁾. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia (nếu có) để chỉnh lý dự thảo (hoặc giải trình đối với các ý kiến không được tiếp thu). Trường hợp dự thảo được chỉnh lý theo các ý kiến tham gia làm thay đổi cơ bản về nội dung, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục gửi đến Sở Tư pháp để thẩm định.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về thẩm quyền quy định mức thu và lộ trình thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được cơ quan thẩm định nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽¹¹⁾.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽¹²⁾.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi nội dung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng

⁽¹⁰⁾ Lưu ý: Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, khoản 17 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) thì văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền (...); văn bản vi phạm quy định của pháp luật về đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến, thẩm định...

⁽¹¹⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁽¹²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.